

Số: **120**/BC-UBND

Quảng Trị, ngày **29** tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG
ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ QUỐC PHÒNG - AN NINH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Năm 2022 được xác định là năm có ý nghĩa quan trọng của tỉnh trong việc đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Quán triệt sâu sắc phương châm hành động của Chính phủ: “*Đoàn kết, kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển*” và của tỉnh là “*Trách nhiệm, kỷ cương - Thích ứng an toàn - Thúc đẩy tăng trưởng*”; với quyết tâm phấn đấu đạt mức cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; lãnh đạo tỉnh đã cùng các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nỗ lực phấn đấu, thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra. UBND tỉnh đã ban hành các chương trình hành động với các giải pháp quyết liệt để tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện; tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; chủ động triển khai linh hoạt, đồng bộ và hiệu quả nhiều giải pháp nhằm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội¹.

Tuy nhiên, tình hình tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn và bất lợi do dịch bệnh Covid-19 với biến thể mới Omicron diễn biến phức tạp, số ca bệnh tăng cao đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân; tác động tiêu cực từ cuộc chiến tranh Nga - Ucraina đến thị trường năng lượng và hoạt động thương mại, đầu tư toàn cầu; nhiều công trình dự án chậm tiến độ do giá nguyên, nhiên vật liệu tăng cao và thiếu hụt trầm trọng nguồn đất san lấp; thời tiết cực đoan, dị thường gây lũ lụt trái mùa làm thiệt hại nặng cho Vụ Đông Xuân,... Do đó, việc tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong 6 tháng đầu năm đứng trước nhiều thách thức lớn.

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tính tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 4,38%, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 6,59%; khu vực dịch vụ tăng 5,50; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,11%.

¹ Ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ; Kết luận số 175-KL/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 08/4/2022 về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2023;

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện đến ngày 30/6/2022 là 2.860 tỷ đồng, đạt 68,8% dự toán địa phương và 83,3% dự toán Trung ương, bằng 107,4% cùng kỳ năm 2021².

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm đạt 26,2% (cả nước đạt 27,75%).

- Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội (giá hiện hành) ước đạt 11.200 tỷ đồng, giảm 5,12% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 120.254 tấn, giảm 29,50%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 27.450 tấn, tăng 16,61%; tổng sản lượng thủy sản ước đạt 17.098 tấn, giảm 5,82% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tính tăng 8,87% so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính đạt 13.126,26 tỷ đồng, tăng 11,16% so với cùng kỳ năm trước.

- Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước đạt 135 triệu USD, tăng 21,6% so với cùng kỳ năm trước; Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 166 triệu USD, giảm 37,6% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lao động được tạo việc làm mới ước đạt 10.756 lao động đạt 89,63% kế hoạch năm; tuyển sinh đào tạo 7.141 người.

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về kinh tế

1.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm diễn ra trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, thách thức do thiên tai, dịch bệnh³; năng suất, sản lượng hầu hết các loại cây hàng năm đều giảm mạnh so với vụ Đông Xuân năm trước⁴, sản lượng lương thực có hạt ước đạt 120.254 tấn, giảm 29,50%. Tổng diện tích cây lâu năm hiện có là 31.851,8 ha, tăng 0,61% so với cùng kỳ năm trước⁵. Chăn nuôi lợn

² Trong đó Thu nội địa: 2.517,988 tỷ đồng, đạt 71,9% dự toán địa phương và đạt 90,6% dự toán Trung ương, bằng 139,4% cùng kỳ năm 2021; Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 305 tỷ đồng; đạt 46,9% dự toán địa phương, đạt 46,9% dự toán Trung ương và bằng 36% so với cùng kỳ 2021.

³ Đầu vụ, do ảnh hưởng của không khí lạnh (từ ngày 25-27/12/2021) gây mưa vừa, đến mưa to làm ngập úng 243 ha lúa mới gieo, trong đó có: 117 ha lúa bị thiệt hại phải gieo lại; Giữa vụ (từ ngày 31/3 đến ngày 02/4/2022), xảy ra đợt mưa lũ bất thường sau 63 năm mới lặp lại, nằm ngoài dự tính của các cơ quan chuyên môn và người dân trên địa bàn, đã làm hơn 11.600 ha lúa đang ở giai đoạn ôm đòng - trổ bông bị đổ ngã, ngập sâu trong nước, trong đó có hơn 9.000ha bị thiệt hại hoàn toàn; 3.800 ha hoa màu bị ngập úng, đổ ngã, hư hại; Cuối vụ, ảnh hưởng của đợt không khí lạnh từ 1-2/5 và 14-15/5 làm hơn 3.000 ha lúa chuẩn bị thu hoạch bị ngập úng, đổ ngã đã ảnh hưởng đến tiến độ thu hoạch và chất lượng hạt lúa. Ảnh hưởng của thiên tai đã làm sụt giảm 47.310,8 tấn lương thực, trên 7.500 tấn cây trồng, rau màu; thiệt hại gần 457 ha ao hồ nuôi cá, 44,75 ha tôm, 73 lồng bè. Cùng với đó, dịch bệnh gây hại cây trồng, vật nuôi luôn là thách thức tiềm ẩn trong thực tiễn sản xuất; giá cả vật tư, phân bón, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất tăng cao đã làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Ước tính thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp gần 800 tỷ đồng

⁴ Năng suất lúa đạt 42,4 tạ/ha, giảm 18,6 tạ/ha so với vụ Đông Xuân năm trước; cây ngô năng suất đạt 30,5 tạ/ha, giảm 6,8 tạ/ha; cây khoai lang năng suất đạt 59,3 tạ/ha, giảm 23,9 tạ/ha; cây lạc năng suất đạt 17,6 tạ/ha, giảm 6,4 tạ/ha; rau các loại năng suất đạt 90,8 tạ/ha, giảm 18,8 tạ/ha; đậu các loại năng suất đạt 6,8 tạ/ha, giảm 5,7 tạ/ha; cây ớt cay năng suất đạt 37,7 tạ/ha, giảm 18,9 tạ/ha...

⁵ Trong đó: cây cà phê 4.029,9 ha, tăng 0,17%; cây cao su 18.803 ha, tăng 0,43%; cây hồ tiêu 2.178,7 ha, tăng 0,48%; cây chuối 4.107,7 ha, giảm 0,54%; cây dứa 253,3 ha, giảm 20,84%... Sản lượng thu hoạch 6 tháng đầu năm 2022: cao su 8.680 tấn, tăng 3,06% so với cùng kỳ năm trước; hồ tiêu 2.230 tấn, tăng 56,57%; chuối 39.950 tấn, tăng 0,04%; dứa 1.545,9 tấn, giảm 17,86%...

tiếp tục đà phục hồi, chăn nuôi gia cầm phát triển ổn định⁶; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước tính đạt 27.450,8 tấn, tăng 16,61% so với cùng kỳ năm trước⁷. Sản xuất lâm nghiệp phát triển ổn định, xuất khẩu gỗ và sản phẩm chế biến thuận lợi, giá gỗ tăng khá nên khai thác gỗ đạt kết quả khả quan... Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ, khai thác và phát triển các loại rừng⁸. Khai thác và nuôi trồng thủy sản không thuận lợi; tổng sản lượng thủy sản ước tính đạt 17.098,1 tấn, giảm 5,82% so với cùng kỳ năm trước⁹.

1.2. Công nghiệp - Xây dựng

- Tổ chức xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030. Tổ chức Chương trình Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh lần 6, năm 2022. Đến nay, sản phẩm tham gia Bình chọn có 29 bộ hồ sơ của 24 doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh đăng ký. Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm ước tính tăng 8,87% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành sản xuất và phân phối điện chỉ số sản xuất tăng cao nhất 45,49%¹⁰.

- Tích cực, chủ động phối hợp các ngành trong xúc tiến, hỗ trợ các nhà đầu tư, tháo gỡ khó khăn đối với các dự án công nghiệp quy mô lớn của các doanh nghiệp có vướng mắc, tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư, khởi công dự án¹¹. Tiếp tục hỗ trợ thủ tục đầu tư để triển khai xây dựng Dự án nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 công suất 1.320MW và Nhà máy điện khí công suất 340MW trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Hỗ trợ Tập đoàn T&T và các Liên doanh của Hàn Quốc triển khai thủ tục đầu tư nhà máy điện khí LNG Hải Lăng 1.500 MW; Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành thủ tục đầu tư để triển khai các dự án năng lượng đảm bảo tiến độ.

- Công tác quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng tiếp tục được tăng cường. Đã chú trọng kiểm tra trong quá trình thi công và kiểm

⁶ Ước tính đến 30/6/2022, đàn trâu có 20.760 con, giảm 4,57% so với cùng thời điểm năm 2021; đàn bò có 56.850 con, tăng 2,25%; đàn lợn thịt có 148.500 con, tăng 11,88%; đàn gia cầm có 3.826 nghìn con, tăng 4,14%, trong đó: đàn gà 3.088 nghìn con, tăng 8,47%

⁷ Trong đó: thịt trâu 460 tấn, giảm 0,43%; thịt bò 1.560 tấn, tăng 3,31%; thịt lợn 16.492 tấn, tăng 23,74%; thịt gia cầm 8.737,7 tấn, tăng 8,56%. Sản lượng trứng gia cầm 23.994,5 nghìn quả, giảm 2,33%...

⁸ Diện tích rừng trồng mới tập trung 6 tháng đầu năm 2022 ước tính đạt 3.438 ha, tăng 46,86% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác 605.000 m³, tăng 9,56%; sản lượng củi khai thác 135.500 ster, tăng 32,20%.

⁹Trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng 3.790,1 tấn, tăng 3,39% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng thủy sản khai thác 13.308 tấn, giảm 8,14% so với cùng kỳ năm trước

¹⁰ Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong 6 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm trước tăng cao: điện sản xuất tăng 67,16%; sắt dùng cho xe máy, xe đạp tăng 65,05%; dăm gỗ tăng 54,49%; điện thương phẩm tăng 22,10%; gỗ cưa hoặc xẻ tăng 19,07%... Một số sản phẩm giảm: bia lon giảm 3,02%; dầu nhựa thông giảm 7,46%; gạch xây dựng bằng đất sét nung giảm 11,23%; xi măng giảm 11,68%; đá xây dựng giảm 21,90%; gạch khối bằng bê tông giảm 26,08%; phân hóa học giảm 26,61%; tấm lợp proximăng giảm 36,66%; thủy hải sản chế biến giảm 63,47%...

¹¹ Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có dự án Nhà máy điện mặt trời công suất 49,5MW tại xã Gio Hải và xã Gio Thành, huyện Gio Linh do Công ty LICOGI 13 đầu tư xây dựng (đã đi vào hoạt động). Một số dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư cao như: Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng giai đoạn 1, 1.500MW của Tổ hợp nhà đầu tư: T&T - HEC - KOGAS – POSKO (53.667,8 tỷ đồng); Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Quảng Trị của Công ty Điện lực Quốc tế Thái Lan (EGATi) (492ha; 2,5 tỷ USD); Nhà máy điện tua bin khí chu trình hỗn hợp (TBK CTHH) Quảng Trị công suất 340MW do Tập đoàn Gazprom - CH Liên bang Nga đầu tư. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung vào quy hoạch điện VII điều chỉnh, dự kiến đưa vào vận hành năm 2023-2024 tại Công văn số 1798/TTG-CN, ngày 14/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Dự án Khu công nghiệp Quảng Trị (VSIP) (497ha; 2.074 tỷ đồng).

tra công tác nghiệm thu, cũng như công bố kịp thời các định mức, đơn giá, chỉ số giá xây dựng¹². Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng; triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

1.3. Thương mại - Dịch vụ

- Đã chủ động theo dõi, nắm bắt thị trường được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo việc cung ứng hàng hóa cho người tiêu dùng dịp lễ, tết và công tác phòng, chống dịch Covid-19. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi tăng giá bất hợp lý, đầu cơ găm hàng, thao túng thị trường và hàng giả; có các giải pháp đồng bộ, kịp thời để đấu tranh, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả. Hoạt động thương mại và dịch vụ tiếp tục phục hồi. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 6 tháng đầu năm ước tính đạt 13.126,26 tỷ đồng, tăng 11,16% so với cùng kỳ năm trước; nếu loại trừ yếu tố giá cả tăng 7,92%¹³. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Hoạt động kinh doanh vận tải sôi động trở lại; Doanh thu vận tải 6 tháng đầu năm ước tính đạt 1.014,54 tỷ đồng, tăng 6,01%; Số lượt hành khách vận chuyển ước tính đạt 3.699,2 nghìn HK, tăng 3,37%; số lượt hành khách luân chuyển 318.233,6 nghìn HK.km, tăng 3,06%; Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước tính đạt 5.787,9 nghìn tấn, tăng 4,14% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hoá luân chuyển 422.424,5 nghìn tấn.km, tăng 4,33% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước đạt 135 triệu USD, tăng 21,6% so với cùng kỳ năm trước; Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 166 triệu USD, giảm 37,6% so với cùng kỳ năm trước (*Nguồn dự ước từ số liệu Tổng cục Hải quan*).

- Hoạt động du lịch có dấu hiệu khởi sắc; tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm kích cầu du lịch¹⁴, tăng cường tuyên truyền, quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin truyền thông¹⁵. Hoạt động kinh doanh lưu trú và du lịch lữ hành 6 tháng đầu năm đã có những tín hiệu tích cực; ước tính lượt khách lưu trú tăng 42,42% so với cùng kỳ năm trước, ngày khách lưu trú tăng 92,92%; lượt

¹² Ban hành Quyết định số 4543/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc công bố đơn giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 về việc Công bố đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

¹³ Trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước tính đạt 10.726,95 tỷ đồng, chiếm 81,72% tổng mức và tăng 10,55% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước tính đạt 1.662,31 tỷ đồng, chiếm 12,66% tổng mức và tăng 12,32% so với cùng kỳ năm trước; bao gồm: doanh thu dịch vụ lưu trú 50,95 tỷ đồng, tăng 33,94%; doanh thu dịch vụ ăn uống 1.611,36 tỷ đồng, tăng 11,75%; Doanh thu du lịch lữ hành ước tính đạt 1,82 tỷ đồng, chiếm 0,01% tổng mức và tăng 19,64% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ khác ước tính đạt 735,18 tỷ đồng, chiếm 5,61% tổng mức và tăng 17,95% so với cùng kỳ năm trước.

¹⁴ Triển khai liên kết hợp tác phát triển du lịch 05 địa phương Quảng Nam - Đà Nẵng - Thừa Thiên Huế - Quảng Trị - Quảng Bình; tham gia Hội chợ Du lịch quốc tế Việt Nam - VITM Hà Nội 2022. Phối hợp với 05 tỉnh Quảng Bình - Quảng Trị - Thừa Thiên Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam tổ chức gian hàng chung giới thiệu sản phẩm du lịch 5 địa phương tại hội chợ với thông điệp “Miền Di sản Diệu kỳ”, đồng thời tham gia ký kết hợp tác phát triển du lịch với Hải Phòng, Quảng Ninh, giai đoạn 2022 - 2025. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia Diễn đàn liên kết phát triển du lịch giữa Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Bắc Trung Bộ mở rộng tại tỉnh Nghệ An.

¹⁵ Tổ chức đoàn Caravan với chủ đề “Khám phá du lịch miền Tây Quảng Trị”; chương trình Caravan biển với chủ đề “Biển gọi”; Tăng cường liên kết hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và 02 tỉnh Savanakheth, Salavan (Lào); hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với các tỉnh Đông Bắc Thái Lan giai đoạn 2022 - 2023.

khách du lịch theo tour tăng 16,70%, ngày khách du lịch theo tour tăng 18,50%. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 21 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành¹⁶; 215 cơ sở lưu trú... Tổng lượng khách du lịch đến Quảng Trị trong 06 tháng đầu năm ước tăng 55,4% so với cùng kỳ năm 2021¹⁷.

1.4. Tài chính - ngân hàng

- Công tác quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách được tỉnh tập trung chỉ đạo với tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Đến ngày 30/6/2022, tổng thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện là 2.856,023 tỷ đồng, đạt 68,8% dự toán địa phương và 83,3% dự toán Trung ương, bằng 107,4% cùng kỳ năm trước¹⁸; Tổng chi ngân sách địa phương đạt 4.369,545 tỷ đồng, bằng 46% dự toán, đạt 51% dự toán Trung ương, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước.

- Các ngân hàng tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, tín dụng của Chính phủ, của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thị trường vàng, ngoại hối trên địa bàn được giữ ổn định. Đến 31/5/2022, huy động vốn đạt 30.286 tỷ đồng, giảm 0,86% so với cuối năm 2021; tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đạt 49.277 tỷ đồng, tăng 12,66% so với cuối năm 2021; nợ xấu, chiếm 0,72% tổng dư nợ.

1.5. Về huy động nguồn lực, công tác quy hoạch, triển khai các dự án kết cấu hạ tầng KT-XH trọng điểm; phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới

- Các sở, ngành, địa phương đã vào cuộc tích cực, quyết liệt để vận động, thu hút, kêu gọi và làm việc với các nhà đầu tư chiến lược về các dự án đầu tư trọng điểm; Tiếp tục triển khai xúc tiến đầu tư thông qua các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội¹⁹. Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương để xúc tiến, đẩy nhanh tiến độ thực hiện một số dự án quan trọng²⁰. Chỉ đạo rà soát tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, trọng điểm du lịch, các dự án chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh... Vốn đầu tư thực

¹⁶ Trong đó, có 07 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế và 14 doanh nghiệp kinh doanh lữ hành nội địa

¹⁷ Lượng khách đạt 772.900 lượt (khách quốc tế đạt 1.940 lượt và khách nội địa 770.960 lượt); trong đó, khách lưu trú chuyên ngành đạt gần 260.190 lượt và khách tham quan đạt 512.710 lượt (tăng 76,7% so với cùng kỳ năm 2021). Doanh thu du lịch xã hội đạt 682 tỷ đồng, trong đó doanh thu lưu trú của các doanh nghiệp du lịch chuyên ngành đạt 193 tỷ đồng (tăng 41,9% so với cùng kỳ năm 2021).

¹⁸ Trong đó: Thu nội địa: 2.517,988 tỷ đồng, đạt 71,9% dự toán địa phương và đạt 90,6% dự toán Trung ương, bằng 139,4% cùng kỳ năm 2021; Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 305 tỷ đồng; đạt 46,9% dự toán địa phương, đạt 46,9% dự toán Trung ương và bằng 36% so với cùng kỳ 2021.

¹⁹ Giới thiệu địa điểm, khảo sát thực địa, cung cấp thông tin về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và các tài liệu khác có liên quan, hướng dẫn thủ tục đầu tư cho trên 09 nhà đầu tư 1 đến tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các KCN, KKT trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đoàn công tác của tỉnh từ ngày 23 -25/02/2022, nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thu hút đầu tư các dự án trọng điểm và tham quan thực tế một số dự án đã đi vào hoạt động tại tỉnh Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Nam; Tham dự Hội nghị Meet Quảng Trị 2022 tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 26/3/2022; ký kết thoả thuận hợp tác đầu tư giữa UBND tỉnh với Công ty cổ phần BB Group và Tập đoàn Quantum (Hoa Kỳ) ngày 25/4/2022 về đầu tư Trung tâm công nghiệp khí và cảng tổng hợp tại Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị; hỗ trợ Tổ hợp nhà đầu tư: T&T - HEC - KOGAS - POSKO tổ chức Lễ khởi công hợp phần kỹ thuật Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng 1.500MW tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị vào ngày 15/01/2022; Liên danh nhà đầu tư: VSIP - Amata - Sumitomo tổ chức Lễ khởi động dự án Khu công nghiệp Quảng Trị tổ chức vào ngày 30/4/2022; Công ty cổ phần KLG tổ chức khởi công dự án Khu dịch vụ và sản xuất rượu gạo Kim Long Giao.

²⁰ Trong đó, đáng chú ý là: Dự án Cảng hàng không Quảng Trị; bố trí 1.500 tỷ đồng từ NSTW để triển khai Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây; hỗ trợ vốn để thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ Quốc lộ 1A đến Cửa Việt trong năm 2021, Dự án Khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị VSIP...

hiện trên địa bàn 6 tháng đầu năm (giá hiện hành) ước tính đạt 11.199,04 tỷ đồng, giảm 5,12% so với cùng kỳ năm trước²¹.

Từ đầu năm đến nay có 20 dự án được cấp phép đầu tư với tổng vốn đầu tư lên đến 542,65 tỷ đồng, một số dự án lớn như: Dự án Trang trại nuôi heo công nghệ cao quy mô 2.500 heo nái của Công ty CP đầu tư Trang trại Tuấn Lộc với tổng vốn đầu tư 72,05 tỷ đồng; Dự án Nhà máy chế biến lúa, gạo hữu cơ Quảng Trị với mức đầu tư 80 tỷ đồng; Dự án Trang trại chăn nuôi công nghệ cao khép kín Vĩnh Hà với tổng mức đầu tư 66,1 tỷ đồng... Không có dự án FDI được cấp chủ trương đầu tư mới; tổng số dự án FDI đã chấp thuận chủ trương đầu tư, có hiệu lực đến nay là 19 dự án với tổng vốn đăng ký là 2.488 triệu USD.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tổ chức thẩm định Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai lập, hoàn thiện một số quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành quan trọng thời kỳ 2021-2030²². Chỉ đạo các đơn vị phối hợp các tổ chức Singapore Cooperation Enterprise; Sakae Advisory - Surbana Jurong đẩy nhanh tiến độ xây dựng “Báo cáo nghiên cứu định vị kinh tế cấp cao tỉnh Quảng Trị”; “Ý tưởng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” và Tổ chức AVSE Global tham gia phản biện Quy hoạch tỉnh.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được chỉ đạo triển khai thực hiện. Đã tập trung chỉ đạo tham mưu ban hành cơ chế chính sách thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, gồm: Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Xây dựng kế hoạch 5 năm thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Xây dựng các bộ tiêu chí nông thôn mới từ cấp thôn đến cấp huyện. Tổ chức rà soát và đề xuất phân bổ nguồn vốn hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2022 và huyện đăng ký đạt chuẩn giai đoạn 2021-2025. Đến nay, có 63 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tiêu chí bình quân đạt 16,1 tiêu chí/xã.

1.6. Về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp

- Nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được Lãnh đạo tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt. Chỉ số PCI của tỉnh năm 2021 đạt 63,33 điểm, xếp thứ 41; Mặc dù vẫn giữ nguyên vị trí xếp hạng nhưng tổng điểm năm 2021 cao hơn 0,26 điểm so với

²¹ Bao gồm: vốn khu vực nhà nước 2.402,41 tỷ đồng, chiếm 21,45% và tăng 15,73%; vốn của dân cư và tư nhân 8.786,22 tỷ đồng, chiếm 78,45% và giảm 8,75%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 10,41 tỷ đồng, chiếm 0,10% và giảm 89,39%.

²² Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Vĩnh Linh, Gio Linh; Các quy hoạch đô thị trên địa bàn...

năm 2020²³. Đã tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đặc biệt là các dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, điện gió...²⁴.

- Tiếp tục thực hiện rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước. Đến nay, 100% hồ sơ được xử lý và trả kết quả đúng và trước thời hạn quy định; riêng đối với hồ sơ thành lập mới, đã được xử lý và trả hồ sơ dưới 2 ngày. Trong 6 tháng đầu năm, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng; toàn tỉnh có 251 doanh nghiệp và 89 đơn vị trực thuộc đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là hơn 2.474 tỷ đồng, tăng 27% về số doanh nghiệp đăng ký so với cùng kỳ năm 2021, số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt hơn 9,8 tỷ đồng. Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh đến thời điểm này là 3.869 doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 02/10/2017 của Chính phủ; thoái phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa theo lộ trình được Chính phủ phê duyệt; đẩy mạnh việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ kinh phí hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

2. Lĩnh vực xã hội

2.1. Giáo dục - Đào tạo

- Tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới²⁵; tăng cường thanh tra, kiểm tra; giữ vững kỷ cương, nền nếp văn hóa học đường; chủ động, linh hoạt trong tổ chức các hình thức dạy học phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế, hoàn thành chương trình và kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, tổng kết năm học 2021 - 2022.

- Quy mô, mạng lưới trường, lớp học tiếp tục được tổ chức, sắp xếp lại từng bước hợp lý, đúng với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo²⁶. Chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn ở các cấp học, ngành học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; đến tháng 5/2022, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 177/367 (chỉ tính khối các trường công lập), đạt tỷ

²³ Một số chỉ số thành phần đạt thứ hạng cao trong bảng xếp hạng như: Gia nhập thị trường (do Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý) vươn lên vị trí thứ 8/63 tỉnh, thành phố và 3/12 tỉnh, thành phố vùng duyên hải miền Trung; Tính minh bạch xếp vị trí thứ 3/63 tỉnh, thành phố và 1/12 tỉnh, thành phố vùng duyên hải miền Trung

²⁴ Ban hành Công văn số 6511/UBND-TM ngày 31/12/2021 chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các nội dung Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;...xây dựng quy định danh mục, địa bàn và một số chế độ về miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa đối trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; Quy chế phối hợp trong thẩm định và quản lý, giám sát đối với các dự án đầu tư từ vốn ngoài ngân sách thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể HTX giai đoạn 2022-2025.

²⁵ Ban hành Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 về Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

²⁶ Tính đến tháng 6/2022, toàn tỉnh có 399 cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (378 trường công lập và 21 trường tư thục).

lệ 48,23%²⁷. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Triển khai Chương trình “Sóng và máy tính cho em”.

- Công tác huy động học sinh đến trường, phổ cập giáo dục - xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Đến nay toàn tỉnh duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS đạt mức độ 1²⁸. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn được duy trì ổn định và có bước phát triển mới, kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp quốc gia được tổ chức tại tỉnh có 54 thí sinh dự thi, 21 học sinh đạt giải, chiếm tỷ lệ 52,8%²⁹, có 02 học sinh tham dự kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế.

2.2. Y tế

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh đang được kiểm soát³⁰. Tiếp tục triển khai tiêm chủng vắc xin Covid-19³¹; Trong 6 tháng đầu năm, các loại bệnh dịch xảy ra trên địa bàn tỉnh đều giảm so cùng kỳ năm trước; chỉ có sốt xuất huyết và tay chân miệng tăng lên. Không có trường hợp tử vong.

- Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố, chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho công tác y tế³². Đội ngũ cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh ngày càng được tăng cường về số lượng và chất lượng chuyên môn³³. Duy trì tốt hoạt động khám, chữa bệnh tại các đơn vị khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh³⁴. Triển khai hoạt động tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ <1 tuổi trong 6 tháng đầu năm đạt 43%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,62%. Đến nay, đã có 124/125 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 99,2%.

- Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn được tăng cường. Tổ chức thanh tra, kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên Đán, trước, trong và sau các lễ hội... Trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh không có vụ ngộ độc lớn nào xảy ra.

2.3. Văn hoá, Thể thao

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, các địa phương triển khai thực hiện công tác trang trí khánh tiết, tuyên truyền cổ động trực quan chào mừng kỷ niệm các

²⁷ Trong đó: Mầm Non có 87/147 trường, đạt tỷ lệ 59,18%; Tiểu học có 32/67 trường đạt tỷ lệ 47,76%; TH&THCS có 32/80 trường, đạt tỷ lệ 40%; THCS có 19/42 trường, đạt tỷ lệ 45,24%; THPT có 7/24 trường, đạt tỷ lệ 29,17%; THCS&THPT có 0/7 trường.

²⁸ Toàn tỉnh có 6 xã đạt Mức độ 1, 22 xã đạt Mức độ 2, 97 xã đạt Mức độ 3, 03 huyện đạt Mức độ 1, 03 huyện đạt Mức độ 2, 04 huyện đạt Mức độ 3.

²⁹ Gồm 02 giải nhì, 10 giải ba và 09 giải khuyến khích

³⁰ Hiện còn 15 ca bệnh đang điều trị tại cơ sở y tế và 145 ca bệnh đang cách ly, điều trị tại nhà, tại nơi lưu trú

³¹ Đến 13/6/2022 số người từ 18 tuổi trở lên đã hoàn thành liều cơ bản là 431.028 người, đạt 95,3%; số người tiêm mũi bổ sung nhắc lại là 340.491 người, đạt 75,3%. Số người từ 12 đến dưới 18 tuổi đã hoàn thành mũi cơ bản là 62.046 người, đạt 94,0%. Số người từ 5 đến dưới 12 tuổi được tiêm mũi 1 là 29.762 người, đạt 36,5%, mũi 2 đạt 2,06%.

³² Đến nay toàn tỉnh có 146 cơ sở y tế có chức năng khám chữa bệnh (20 Bệnh viện và Phòng khám đa khoa khu vực; 125 trạm y tế xã, phường, thị trấn; 01 trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh); có 2.200 giường bệnh (không kể trạm xá), tăng 2,33% so với cùng kỳ năm trước

³³ có 3.120 cán bộ ngành y, tăng 0,22% so với cùng kỳ năm trước (trong đó có 696 bác sĩ trở lên, tăng 6,26%); có 251 cán bộ ngành dược, tăng 2,87%

³⁴ Ước tính 6 tháng đầu năm 2022, số lượt người khám bệnh là 361.287 lượt, tăng 4,51% so cùng kỳ năm trước; số lượt bệnh nhân điều trị nội trú là 51.532 lượt, giảm 14,85%

ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng năm 2022³⁵... Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng văn hóa cơ sở, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và gia đình. Tiếp tục ưu tiên thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt, lập hồ sơ các di tích, tiêu biểu³⁶, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa³⁷.

- Thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động. Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, giai đoạn 2021-2030” tiếp tục thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân. Tiếp tục quan tâm công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên; tập trung các môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của tỉnh³⁸. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Đại hội Thể dục thể thao cấp cơ sở³⁹.

2.4. Lao động, Thương binh và Xã hội

- Về giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề: đến ngày 15/6/2022 toàn tỉnh có 10.756 lao động được tạo việc làm mới, đạt 89,63% kế hoạch năm⁴⁰; tuyển sinh đào tạo 7.141 người, đạt 79,3% kế hoạch⁴¹. Thực hiện hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 68/NQ-CP và Nghị Quyết 126/NQ-CP của Chính phủ là 78.512 triệu đồng⁴².

- Công tác giảm nghèo bền vững được chỉ đạo và triển khai đồng bộ, hiệu quả. Tích cực triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.⁴³ Tỷ lệ hộ nghèo của toàn tỉnh đầu năm là 10,44%; tỷ lệ hộ cận nghèo là 5,57%. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều 2022-2025⁴⁴.

³⁵ Lễ phát động Cuộc thi sáng tác biểu tượng “Ước nguyện Hòa Bình” Quảng Trị 2022; Lễ Kỷ niệm 115 năm Ngày sinh Tổng Bí thư Lê Duẩn; Lễ Kỷ niệm 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị và 50 năm sự kiện 81 ngày đêm Thành Cổ Quảng Trị; Lễ Thương cờ Thống nhất non sông và diễu binh diễu hành...

³⁶ Lập hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt Hệ thống các công trình khai thác nước cổ vùng Quảng Trị; lập hồ sơ quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải và Cảng Quân sự Đông Hà; Lập quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt Địa đạo Vịnh Mốc và Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh; di tích quốc gia Hệ thống các công trình khai thác nước cổ Gio An. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm năm 1972...

³⁷ Trình Bộ VH,TT&DL hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể Hò giã gạo ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn, phục dựng và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể truyền thống tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2030”; Đề án “Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghệ thuật Bài Chòi Trung Bộ Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2018-2023”.

³⁸ Tham gia thi đấu: Giải Billiards & Snooker vô địch Cúp quốc gia; Giải vô địch các câu lạc bộ vật cổ điển, vật tự do quốc gia năm 2022; Giải vô địch Cờ Tà thanh thiếu niên quốc gia, Giải Cầu lông các nhóm tuổi thiếu niên...

³⁹ Đến hết ngày 10/6/2022, toàn tỉnh có 9/9 huyện đã chỉ đạo Đại hội điểm cấp cơ sở; có 100/125 xã, thị trấn đã tổ chức hoàn thành Đại hội TDTT cấp cơ sở. Chỉ đạo tổ chức 10/15 môn (phân môn) trong khuôn khổ chương trình Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Quảng Trị lần thứ VIII...

⁴⁰ Trong đó: 2.636 lao động làm việc trong tỉnh, 2.314 lao động làm việc ngoài tỉnh và 706 lao động làm việc ở nước ngoài, trong đó làm việc ở nước Lào: 80 lao động, xuất khẩu lao động các nước: 626 lao động, (trong đó: 01 lao động Hàn Quốc, 303 lao động Nhật Bản, 322 lao động Đài Loan).

⁴¹ Trong đó: Trình độ Cao đẳng 25 người; trình độ trung cấp 318 người; trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng 4.163 người.

⁴² Số người lao động được hỗ trợ: 43.903 người, với số tiền là 30.107 triệu đồng. Số đơn vị sử dụng lao động được hỗ trợ: 11.510 đơn vị, với số tiền 32.738 triệu đồng. Số người dân được hỗ trợ: 12.113 người, với số tiền là 15.667 triệu đồng.

⁴³ Đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND, ngày 31/5/2022 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia

- Công tác thương binh - liệt sỹ và người có công tiếp tục được quan tâm⁴⁵. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, công khai, minh bạch và kịp thời các chính sách ưu đãi người có công với cách mạng⁴⁶. Ban hành quyết định thực hiện chế độ điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, với tổng số 4.691 đối tượng thụ hưởng, kinh phí thực hiện gần 7.781 triệu đồng; 213 đối tượng hưởng chế độ ưu đãi trang cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, với tổng kinh phí thực hiện 524 triệu đồng.

- Công tác bảo trợ xã hội: tổ chức thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân, nhất là các gia đình chính sách, đồng bào nghèo; cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang đang làm nhiệm vụ⁴⁷. Theo dõi, nắm tình hình đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh trong kỳ giáp hạt và xây dựng phương án hỗ trợ cho hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn⁴⁸. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, thực hiện các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Tính đến ngày 15/5/2022, toàn tỉnh có 44.352 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng⁴⁹.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện⁵⁰. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và xâm hại trẻ em. Triển khai các hoạt động truyền thông về trẻ em và bình đẳng giới; sản xuất và phát sóng chuyên mục “Vì trẻ em và Bình đẳng giới” năm 2022 trên sóng truyền hình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

2.5. Tình hình dân tộc, miền núi

- Tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội vùng biên giới được giữ vững; không có các vụ khiếu kiện tập thể và tranh chấp đất đai nội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác phòng chống dịch được tổ chức thực hiện

giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025; phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2021-2025 (vốn ĐTPT) và năm 2022.

⁴⁴ Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh, theo đó toàn tỉnh phát sinh 187 hộ nghèo và 149 hộ cận nghèo, nâng tổng số hộ nghèo toàn tỉnh lên thành 18.904 hộ, chiếm tỷ lệ 10,55% (tăng 0,11%); 10.133 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 5,65% (tăng 0,08%).

⁴⁵ Tặng quà của Chủ tịch nước cho đối tượng chính sách người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 với 26.820 suất quà, tổng kinh phí 8.183,7 triệu đồng. Tặng 4.555 suất quà, với tổng nguồn kinh phí 1.460 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương. Tặng 3.250 suất quà với tổng số tiền 3.254 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa

⁴⁶ Trong 6 tháng đầu năm, đã tập trung thụ lý và giải quyết giải quyết 1.211 hồ sơ người có công với cách mạng.

⁴⁷ Trao 99.998 suất quà cho người có công, gia đình chính sách người có công, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng khác, tổng kinh phí là 50.296,7 triệu đồng

⁴⁸ Phân bổ 2 đợt với 2.150,28 tấn gạo (của Chính phủ hỗ trợ) để cứu trợ cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó: đợt 1 hỗ trợ 1.065 tấn gạo để cứu trợ cho (14.907 hộ, 70.982 nhân khẩu) trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; đợt 2 hỗ trợ 1.085,28 tấn gạo để hỗ trợ cho 15.111 hộ (72.352 nhân khẩu).

⁴⁹ Tổng số 44.352 đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Trong đó: 166 trẻ em không nguồn nuôi dưỡng; 3.254 trẻ em dưới 03 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo đang sống tại vùng đặc biệt khó khăn; 20 người bị nhiễm HIV không có khả năng lao động; 814 người cao tuổi cô đơn, không nơi nương tựa, hộ nghèo; 207 người từ 75 đến 80 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo đang sống tại vùng đặc biệt khó khăn; 14.239 người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên; 1.843 đối tượng đơn thân nuôi nhỏ, hộ nghèo, hộ cận nghèo; 18.985 người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; 4.824 hộ gia đình trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc NKT ĐB nặng.

⁵⁰ Ban hành Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 20/5/2022 về triển khai Tháng hành động Vì trẻ em năm 2022; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 08/03/2022 về triển khai Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 – 2030; Quyết định số 1490/QĐ-UBND, ngày 06/06/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án “Phòng, chống đuối nước trẻ em tại tỉnh Quảng Trị năm 2022.

tốt; Các tuyến đường mòn lối mở, cửa khẩu tiểu ngạch tuyến biên giới được chốt chặn, hạn chế tối đa việc qua lại thăm thân nhân hoặc sản xuất. Tích cực chuẩn bị triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030⁵¹.

- Tính đến 30/6/2022, toàn vùng có 100% xã, thôn bản có điện lưới quốc gia; 98,7% hộ sử dụng điện; 100% xã được phủ sóng truyền hình; 100% xã có đường giao thông đến trung tâm xã được cứng hóa; 77% số thôn, bản ấp có đường giao được cứng hóa đến trung tâm xã; 100% xã có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; 100% số xã có trường tiểu học, 75% số xã có trường trung học cơ sở, 38 trường đạt chuẩn Quốc gia; tỷ lệ học sinh DTTS đúng độ tuổi bậc tiểu học đạt 95%, bậc THCS đạt 96%; Tỷ lệ xã có nhà văn hóa là 40,4%; tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng đạt 88%; có 79,65% hộ gia đình tại vùng miền núi được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, 27,9% hộ gia đình được sử dụng nước đạt tiêu chuẩn quốc gia.

3. Khoa học - Công nghệ

- Công tác hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân ứng dụng và chuyển giao tiến bộ Khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống được tăng cường; Công tác chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản lý, sản xuất, kinh doanh được đẩy mạnh. Tập trung triển khai các dự án sản xuất thử nghiệm, các dự án khoa học và công nghệ về phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng, có triển vọng, tập trung ứng dụng, chuyển giao công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0⁵².

- Công tác quản lý nhà nước về công nghệ và thị trường công nghệ, sở hữu trí tuệ⁵³, triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp Quảng Trị nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 đạt nhiều kết quả quan trọng; ban hành Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2022 triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030⁵⁴.

4. Tài nguyên - Môi trường

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh⁵⁵; triển khai xây dựng kế hoạch sử dụng đất 5 năm

⁵¹ Đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Phân bổ kinh phí Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 1 2021-2025 (vốn ĐTPT) và năm 2022.

⁵² Tiêu biểu Đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; Đề tài “Nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống cá leo Wallago attu (Bloch & Schneider, 1801)” phù hợp tại tỉnh Quảng Trị” ...

⁵³ Đã triển khai có hiệu quả các hoạt động kỷ niệm Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4. Hướng dẫn 06 tổ chức/doanh nghiệp thủ tục hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tại Cục sở hữu trí tuệ. Đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét và cấp Giấy chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu tập thể “Ném Như Lệ” cho Hợp tác xã Sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác cát sạn Như Lệ...

⁵⁴ Tiếp nhận và xử lý 09 hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm của 03 doanh nghiệp; 04 hồ sơ công bố hợp chuẩn sản phẩm của 02 doanh nghiệp...

⁵⁵ Trong 6 tháng đầu năm, đã hướng dẫn giải quyết các kiến nghị về chính sách chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng: 32 vụ việc; đặc biệt là đối với dự án đường dây 500 KV; đường dây 220 KV Đông Hà - Lao Bảo và Trạm biến áp 220 KV Lao Bảo, các dự án đường giao thông. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi

(2021-2025); phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cho 09/10 đơn vị cấp huyện⁵⁶. Tổ chức thu từ đầu giá QSD đất ở và đất cho thuê với giá trị 522,39 tỷ đồng.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép; phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2022, Phương án đấu giá các mỏ đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2022. Tính từ đầu năm đến nay, đã cấp quyền khai thác khoáng sản cho 8 dự án với tổng số tiền 8.278 triệu đồng. Ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng khai thác trái phép khoáng sản, tài nguyên nước.

- Tổ chức thẩm định 19 hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), phê duyệt 17 hồ sơ báo cáo ĐTM; xác nhận 01 Kế hoạch bảo vệ môi trường; thẩm định 05 giấy phép môi trường. Các hồ sơ thẩm định đều được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, rút ngắn thời gian thực hiện so với quy định, không có hồ sơ quá hạn. Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền về môi trường⁵⁷.

5. Về công tác đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

5.1. Công tác cải cách hành chính và tổ chức xây dựng chính quyền

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Quảng Trị đạt 84,82 điểm, tăng 1,18 điểm so với năm 2020, xếp thứ 53/63 tỉnh, thành phố (Năm 2020 đạt 83,64 điểm, xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố). Chỉ số PAPI của tỉnh Quảng Trị năm 2021 đạt tổng điểm là 42,39, xếp thứ 28/63, thuộc nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình cao trong cả nước. Ngay sau khi có kết quả về chỉ số PAPI và cải cách hành chính, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá kết quả các chỉ số năm 2021 và đề xuất các giải pháp cải thiện, nâng cao các Chỉ số trong năm 2022.

- Ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức 05/20 sở, ngành và 02 đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức thành công kỳ thi nâng ngạch công chức hành chính tỉnh Quảng Trị, kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng II tỉnh Quảng Trị... Chủ trương xây dựng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã còn dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay...

5.2. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng

- Công tác thanh tra, kiểm tra được tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra; các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiến hành 64 cuộc thanh tra hành chính tại 68 đơn vị⁵⁸. Kết thúc thanh tra tại đơn vị: 39 cuộc; đã ban hành kết luận thanh

thường giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các các dự án Khu đô thị: Bắc sông Hiếu, Nam Đông Hà GĐ3, Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ...

⁵⁶ Trừ huyện đảo Cồn Cỏ chưa nộp hồ sơ

⁵⁷ Tổ chức tuyên truyền Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, ngày Đại dương thế giới (08/6) năm 2022; Kế hoạch tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực biển, hải đảo cho cán bộ, công chức các cấp, ngành trên địa bàn tỉnh.

⁵⁸ 14 cuộc từ kỳ trước chuyển sang; 50 cuộc triển khai trong kỳ); Theo kế hoạch: 58 cuộc, đột xuất: 06 cuộc

tra 32 cuộc; phát hiện sai phạm 1.859.600.425 đồng; Kiến nghị thu hồi 1.845.566.425 đồng; Kiến nghị khác: 14.034.000 đồng.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ với tổng số 333 lượt/393 người/309 vụ việc⁵⁹. Hiện nay, các vụ việc được các cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được tăng cường. Ban hành mới 142 văn bản liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng theo các lĩnh vực phải công khai quy định⁶⁰. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn; báo cáo kết quả công tác kê khai, công khai bản kê khai tài sản của người có chức vụ quyền hạn thuộc đối tượng phải kê khai.

6. Về hoạt động đối ngoại

- Từ đầu năm đến nay, đã tổ chức 04 đoàn công tác của tỉnh với 49 lượt người đi công tác, làm việc ở nước ngoài⁶¹; đã tổ chức đón tiếp 50 đoàn với 147 lượt người. Trong đó, có các đoàn Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ; đoàn Đại sứ Israel; đoàn Phó Đại sứ Cộng hòa Cuba tại Việt Nam, Trưởng Đại diện Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam, đoàn Lãnh đạo tỉnh Savannakhet và Salavan (Lào) tham dự kỷ niệm 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị; đoàn Giám đốc quốc gia Plan...

- Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động ngoại giao phát triển kinh tế và các nhiệm vụ do Bộ Ngoại giao, Tỉnh ủy giao thực hiện; triển khai thực hiện Kế hoạch Hội nhập quốc tế tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 và năm 2022⁶². Thực hiện tốt Kế hoạch hợp tác hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với 02 tỉnh Savannakhet và Salavan (Lào) giai đoạn 2020-2022⁶³.

- Tiếp tục thực hiện công tác vận động, quản lý các chương trình, dự án Phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN). Đến nay, tỉnh đã vận động được 17 dự án, viện trợ phi dự án PCPNN mới phục vụ nhu cầu khắc phục hậu quả bom mìn sau

⁵⁹ Tiếp thường xuyên: 190 lượt/182 người/166 vụ việc. Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng: 143 lượt/211 người/143 vụ

⁶⁰ Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2022 của Thanh tra tỉnh; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 28/12/2021 triển khai thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 08/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác nội chính và cải cách tư pháp trong tình hình mới; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 05/01/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 26/01/2022 về việc kiểm tra việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Quảng Trị năm 2022; Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị....

⁶¹ Trong đó: tháng 3/2022 có 01 đoàn công tác của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (02 người) tháp tùng đoàn Chủ tịch Nước đi thăm chính thức Singapore và tháng 5/2022 có 01 đoàn công tác của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (02 người) tháp tùng đoàn Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đi thăm chính thức nước CHDCND Lào

⁶² Phối hợp Đại sứ quán Israel tại Việt Nam tổ chức Hội nghị “Công nghệ năng lượng tái tạo Israel - Quảng Trị”; tháng 3/2022, đã tham dự Hội nghị Gặp gỡ Hàn Quốc tại thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trong khuôn khổ Hội nghị, đoàn công tác tỉnh Quảng Trị đã có phiên tiếp xúc bên lề với Tham tán Hàn Quốc nhằm xúc tiến các hoạt động hợp tác, giao lưu hữu nghị với các đối tác Hàn Quốc.

⁶³ Xây dựng chương trình, tổ chức đoàn công tác của Lãnh đạo tỉnh đi thăm, chúc Tết tập thể cán bộ, chiến sỹ các đồn Biên phòng, nhân dân các địa phương tuyến biên giới đất liền trên địa bàn 2 huyện Đakrông và Hướng Hóa và đồn biên phòng tuyến biển, hải đảo. Nhân kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (05/9/1962-05/9/2022) và 45 năm ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977-18/7/2022), UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch hợp tác tỉnh Quảng Trị và tỉnh bạn Lào năm 2022; tổ chức đoàn cấp cao tỉnh Quảng Trị sang thăm hữu nghị các tỉnh Savannakhet, Salavan, Champasak/Lào; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các hoạt động kỷ niệm “Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2022”.

chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Tổng giá trị cam kết gần 2,4 triệu USD.

- Công tác thông tin đối ngoại được triển khai hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển kinh tế đối ngoại và ngoại giao văn hóa của tỉnh, tập trung vào các nội dung: tuyên truyền các chính sách thu hút đầu tư và đối ngoại; giới thiệu, quảng bá hình ảnh đất nước và con người địa phương; quảng bá vai trò, vị trí của Việt Nam khi đảm nhận thành viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc.

7. Về hoạt động thông tin, truyền thông; phát triển kinh tế số, xã hội số

- Mạng lưới bưu chính viễn thông luôn đảm bảo an toàn an ninh, thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Đảng, chính quyền các cấp trong dịp lễ, tết và các ngày lễ lớn của tỉnh. Hạ tầng viễn thông⁶⁴; hạ tầng bưu chính⁶⁵, hạ tầng phát thanh, truyền hình; mạng truyền số liệu chuyên dùng tiếp tục được đầu tư.

- Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh tiếp tục được duy trì và khai thác hiệu quả;... Phát triển chính quyền số, đến ngày 15/5/2022, toàn tỉnh có 1.187 DVCTT mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.quangtri.gov.vn> (đạt 59,078%). Ứng dụng Một cửa điện tử tỉnh được triển khai đồng bộ đến tận 100% các sở, ban ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh; đã tích hợp kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh⁶⁶. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước⁶⁷; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp⁶⁸ được tăng cường. Hệ thống hội nghị truyền hình gồm 10 điểm được triển khai lắp đặt tại Văn phòng UBND tỉnh (điểm cầu trung tâm) và 09 Văn phòng UBND cấp huyện (điểm cầu vệ tinh). Đến nay, 100% xã, phường, thị trấn đã được hỗ trợ triển khai hội nghị truyền hình kết nối 2 chiều từ Chính phủ về cấp xã, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

⁶⁴ Đến nay, mạng Internet băng rộng cố định đã triển khai cung cấp dịch vụ tới trung tâm 125/125 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

⁶⁵ Toàn tỉnh hiện có 215 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, trong đó: 86 bưu cục cấp 2, 3 và điểm phục vụ, 01 bưu cục Hệ 1; 114/125 xã, phường có điểm BĐ-VHX; 8 chi nhánh chuyển phát và kho Bưu chính; 3 văn phòng đại diện; 3 thùng thư công cộng độc lập; 101/125 xã, phường, thị trấn và 9/10 huyện, thị xã, thành phố có báo đến trong ngày (trừ huyện đảo Cồn Cỏ). Bán kính phục vụ bình quân 2,381 km/1 điểm phục vụ; số dân được phục vụ 3.020 người/1 điểm phục vụ

⁶⁶ Tính đến hết quý 1/2022, tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận trong năm là 104.157 hồ sơ, đã xử lý 95.717 hồ sơ (đạt 97,8%).

⁶⁷ 100% các Sở, Ban ngành và địa phương có trang thông tin điện tử cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp. 100% văn bản quy phạm pháp luật, hơn 90% văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh được cập nhật trên trang thông tin điện tử của tỉnh; bảo đảm hệ thống chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin thông suốt từ UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị, địa phương; Hệ thống văn phòng điện tử đã được triển khai đồng bộ đến 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

⁶⁸ Tính đến ngày 27/5/2021, Cổng giao tiếp DVCTT tỉnh Quảng Trị đã cung cấp được 29 DVCTT mức độ 1; 684 DVCTT mức độ 2; 87 DVCTT mức độ 3 và 1.192 DVCTT mức độ 4; Cổng giao tiếp Dịch vụ công trực tuyến tỉnh cũng đã kết nối với Cổng thông tin điện tử Chính phủ nhằm công khai, minh bạch thông tin tiếp nhận và xử lý hồ sơ của các tổ chức, người dân, doanh nghiệp. Cổng thông tin Khởi nghiệp tỉnh Quảng Trị đã được xây dựng, tổ chức duy trì và cung cấp thông tin tại địa chỉ <http://khoinghiiep.quangtri.gov.vn>

- Tăng cường phát triển kinh tế số, phát triển thương mại điện tử⁶⁹, phát triển xã hội số⁷⁰, hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số⁷¹. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực in, xuất bản, phát hành; hoạt động thông tin đối ngoại⁷². Tổ chức thành công Ngày sách Việt Nam 21/4 tại thị xã Quảng Trị.

8. Quốc phòng - An ninh, trật tự an toàn xã hội

- Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố và tăng cường. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng kế hoạch. Lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng, các ngày lễ, Tết trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác giao quân năm 2022 đạt 100% chỉ tiêu.

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, các lực lượng đã chủ động phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình địa bàn. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới và biển đảo.

- Trong 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 90 vụ tai nạn giao thông, giảm 15,09% so với cùng kỳ năm trước; làm chết 50 người, giảm 21,87%; bị thương 73 người, giảm 12,05%. Tất cả các vụ tai nạn giao thông 6 tháng đầu năm 2022 đều xảy ra trên đường bộ.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, tồn tại

- Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội tuy có tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng mức tăng còn thấp và chưa đảm bảo chỉ tiêu so với kế hoạch như: Tổng sản phẩm trên địa bàn; Chỉ số sản xuất công nghiệp.... Một số chỉ tiêu giảm so với cùng kỳ năm trước như: Tăng trưởng Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội; Năng suất hầu hết các loại cây hàng năm; Tổng sản lượng lương thực có hạt; Sản lượng thủy sản... Số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và số doanh nghiệp giải thể tăng so với cùng kỳ.

- Hoạt động xây dựng còn gặp nhiều khó khăn; giải ngân đầu tư công còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn nhiều trường hợp phức tạp, khó khăn, kéo dài; giá nhiên liệu và một số loại vật liệu xây tăng đột biến ảnh

⁶⁹ Đến nay, toàn tỉnh có 43 gian hàng đã đăng ký tham gia với 142 sản phẩm được trưng bày trên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh tại địa chỉ quangtritrade.vn; có 264 sản phẩm (bao gồm các sản phẩm nông sản, đặc sản, lương thực, thực phẩm,...) với 53 sản phẩm OCOP của 9 huyện, thị xã, thành phố (gồm 7 sản phẩm 4 sao, 46 sản phẩm 3 sao) tham gia sàn thương mại điện tử PostMart.vn...

⁷⁰ Đến nay, tỷ lệ người sử dụng điện thoại di động đạt 80%; Tỷ lệ người sử dụng Internet (cố định và di động) đạt 89,190%; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet đạt 64,010%; Mật độ thuê bao điện thoại đạt 104,1 thuê bao/100 dân; Mật độ thuê bao Internet đạt 17,3 thuê bao/ 100 dân; Tổng số thuê bao Internet cố định đạt 112.161 thuê bao

⁷¹ Ngày 21/4/2022, UBND tỉnh đã ký Biên bản Thỏa thuận hợp tác với Công ty Cổ phần FPT về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025

⁷² Triển khai xây dựng nội dung thông tin bằng các sản phẩm như: ấn phẩm, phim song ngữ Việt – Anh, tiếng Lào... để tích hợp, đăng phát, chuyển tải qua các phương tiện, thiết bị của Cụm Thông tin đối ngoại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo, Trung tâm thông tin đối ngoại tại Cửa khẩu Quốc tế La Lay và cấp, phát ấn phẩm cho du khách qua lại tại Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo...

hưởng rất lớn đến giá thành xây dựng cũng như tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn.

- Ngành công nghiệp đang gặp khó khăn, chưa phục hồi; một số doanh nghiệp khó khăn về nguyên vật liệu và đơn hàng tiêu thụ, một số doanh nghiệp thiếu lao động do dịch Covid-19 với biến thể mới Omicron diễn biến phức tạp, số ca bệnh tăng cao, một số doanh nghiệp sản xuất sản phẩm mới chưa có chỗ đứng trên thị trường...

- Việc quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, công tác bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn một số huyện còn gặp nhiều khó khăn do thiếu về lực lượng, kinh phí. Công tác quản lý đất san lấp chưa đáp ứng nhu cầu của hoạt động đầu tư xây dựng.

- Công tác thu hút đầu tư mặc dù đạt được một số kết quả khả quan nhưng chưa đạt kết quả như kỳ vọng; Nhiều dự án đầu tư triển khai trên địa bàn còn chậm. Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội giảm 5,12% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ số giá tiêu dùng tăng cao; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động tăng so với cùng kỳ năm 2021; Đời sống của một bộ phận người dân, nhất là lao động tự do còn gặp nhiều khó khăn; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp...

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Dịch COVID-19 với biến thể mới Omicron diễn biến phức tạp, số ca bệnh tăng cao đầu năm đã ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân;

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước gặp rất nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển cho các ngành và lĩnh vực.

- Chỉ số giá tiêu dùng tăng cao; giá nguyên vật liệu, giá nhiên liệu tăng cao tác động tiêu cực đến các ngành kinh tế.

- Thời tiết mưa lũ bất thường gây thiệt hại nặng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, đặc biệt là sản xuất vụ Đông Xuân.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Thực hiện quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT về đảm bảo chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (khai thác IUU), các tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên phải khai thác ở vùng khơi, không được khai thác thủy sản tại vùng lộng và vùng bờ. Chính vì vậy, trên địa bàn có nhiều tàu đánh bắt thủy sản bị hạn chế vùng ngư trường đánh bắt, thêm vào đó nguồn lợi cá cơm, cá nục... xuất hiện muộn so với cùng thời gian các năm trước. Thời tiết bất thuận nhiều diện tích nuôi trồng thủy sản bị cuốn trôi trong đợt mưa lũ dị thường cuối tháng 3/2022; diện tích nuôi trồng thủy sản ngày càng bị thu hẹp bởi phục vụ chuyển sang các mục đích khác ảnh hưởng đến sản lượng nuôi trồng thủy sản.

- Một số chính quyền cơ sở, doanh nghiệp thực hiện chưa đúng các quy định về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; ý thức phòng, chống dịch của một bộ phận người dân chưa cao, còn có biểu hiện chủ quan, lơ là trong phòng, chống dịch...

- Có một số Sở, ngành, địa phương chưa thực sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện kế hoạch được giao, nhất là kế hoạch vốn đầu tư công đã bố trí; trong tổ chức thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng; trong công tác hoàn thiện, thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế, bản vẽ thi công...

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và trong nước vẫn còn diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng. Đây là nhiệm vụ rất nặng nề đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn và quyết tâm rất cao của các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; cần tập trung thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm; đồng thời thực hiện đạt kết quả cao đối với các nhóm giải pháp sau đây:

1. Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chính sách, giải pháp điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Tập trung thực hiện mục tiêu phục hồi, phát triển kinh tế xã hội

- Tập trung công tác huy động vốn; tiếp tục Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; cơ bản ổn định lãi suất cho vay; ưu tiên nguồn vốn cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực: nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Giám sát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng của từng tổ chức tín dụng và các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro.

- Phục hồi và phát triển các ngành, lĩnh vực:

1.1. Về nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Tổ chức triển khai có hiệu quả Phương án số 1813/PA-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về Khôi phục khẩn cấp sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do mưa lũ bất thường (từ 31/3 đến 02/4/2022) trong vụ Đông Xuân và triển khai sản xuất vụ Hè Thu sớm và Thu Đông 2022; Công văn số 2247/UBND-KT ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu và Thu Đông năm 2022. Đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng trên các diện tích đất trồng lúa thiếu nước không thể sản xuất lúa hoặc sản xuất lúa hiệu quả thấp sang các cây trồng cạn có hiệu quả cao. Chỉ đạo tái canh và trồng mới cây công nghiệp dài ngày. Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức sản xuất các loại cây trồng theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế gắn với xây dựng thương hiệu, nhãn mác, sản phẩm đạt chứng nhận Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP). Tiếp tục tăng cường hợp tác, liên kết sản xuất. Thực hiện tốt công tác điều tra, dự báo, dự tính

sâu bệnh; tăng cường công tác thanh kiểm tra vật tư nông nghiệp trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp chủ động trong công tác phòng chống thiên tai.

- Tập trung rà soát quy hoạch vùng nuôi gắn với điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; thống kê, tổng hợp số cơ sở chăn nuôi, cơ sở nuôi chim yến trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm; Đẩy mạnh công tác tái đàn lợn; hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi phát triển chăn nuôi bền vững theo hướng liên kết, chuỗi giá trị, chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi theo quy trình VietGAP. Tăng cường công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch vận chuyển vật nuôi từ địa phương này sang địa phương khác nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra bằng con đường vận chuyển.

- Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có kết quả các nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo của Thường trực Ban Bí Thư, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban chỉ đạo quốc gia về IUU. Tăng cường công tác cung cấp thông tin ngư trường, dự báo nguồn lợi, chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ mới trong khai thác. Đa dạng đối tượng nuôi trồng, chú trọng phát triển nuôi các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế thích hợp với điều kiện thời tiết khí hậu vùng miền; tăng cường công tác quản lý dịch bệnh thủy sản, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Thúc đẩy triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển trồng rừng gỗ lớn; tăng cường công tác tuyên truyền vận động các chủ rừng thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, duy trì và thường xuyên kiểm tra các Tổ chốt chặn bảo vệ rừng trên từng địa bàn; thực hiện tốt các quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ và chế biến; đảm bảo công tác tưới tiêu đáp ứng nhu cầu mở rộng các diện tích sản xuất trên địa bàn, nhất là các vùng sản xuất sạch, có chứng nhận, sản phẩm OCOP, an toàn thực phẩm... Huy động lòng ghép các nguồn lực đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tăng cường hỗ trợ đưa các sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử... góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các mặt hàng nông sản trên địa bàn.

1.2. Về Công nghiệp, xây dựng

- Tiếp tục hỗ trợ triển khai các dự án năng lượng trọng điểm năm 2022; Chỉ đạo tiến độ xây dựng các dự án năng lượng tái tạo đã khởi công. Tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư các dự án sau khi được phê duyệt bổ sung quy hoạch. Chủ trì, phối hợp hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các dự án điện gió đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực, đưa vào vận hành, phát điện thương mại.

- Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ xây dựng các Dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp, nhất là công nghiệp năng lượng. Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư EGATi (Thái Lan) và Gazprom (Liên bang Nga) hoàn thành thủ tục đầu tư để triển khai các dự án đảm bảo tiến độ.

- Rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình, thẩm tra, phê duyệt quy hoạch, cấp phép xây dựng... theo hướng tăng cường bố trí nhân lực, đẩy mạnh việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với hiện nay.

1.3. Về thương mại, dịch vụ

- Đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho lưu thông hàng hóa và thúc đẩy tiêu thụ nông sản. Xây dựng Quy chế phối hợp kiểm tra, kiểm soát hàng hóa, phương tiện; Triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo cân đối cung cầu và bình ổn thị trường. Nâng cao tính kết nối giữa sản xuất với thị trường theo chuỗi cung ứng; phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, đầu cơ găm hàng, thao túng thị trường và hàng giả; đề xuất biện pháp đồng bộ, kịp thời để đấu tranh phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại, gian lận xuất xứ trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới phương thức kinh doanh và tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025. Triển khai các nội dung công tác Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Quảng Trị năm 2022; Tổ chức quản lý, giám sát việc tổ chức hội chợ triển lãm trên địa bàn tỉnh năm 2022.

- Đề xuất các nội dung thực hiện Ban Chỉ đạo Tạo thuận lợi thương mại tỉnh Quảng Trị; Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-BCT và Chỉ thị số 08/CT-BCT của Bộ Công Thương về thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu, bình ổn thị trường và tạo điều kiện thực hiện trong lưu thông và tăng cường hỗ trợ tiêu thụ tại thị trường trong nước các sản phẩm nông sản của các địa phương có số lượng lớn.

- Hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ các công trình dự án kho xăng dầu đã được quy hoạch; Kết nối với các địa phương trong việc đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tiêu thụ hàng hóa sản phẩm của tỉnh; Tổ chức Đoàn doanh nghiệp tham gia kết nối cung cầu tại các tỉnh, thành phố.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình, kế hoạch hành động về du lịch. Tổ chức đoàn Famtrip, Presstrip giới thiệu các tuyến, điểm du lịch ở tỉnh Quảng Trị. Triển khai Tuyến phố đi bộ đêm tại quảng trường Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh... Tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư phát triển du lịch, nhất là dự án của các nhà đầu tư chiến lược nhằm tạo bước phát triển đột phá cho du lịch tỉnh. Phối hợp triển khai số hóa ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch; Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh trong khu vực, nhất là 05 địa phương Quảng Bình - Quảng Trị - Thừa Thiên Huế - Quảng Nam - Đà Nẵng.

2. Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm

- Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành có chất lượng Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050; tiếp tục hoàn thiện các loại quy hoạch thời kỳ 2021-2030 theo quy định của pháp luật.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xác định công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng là nút thắt quan trọng trong triển khai dự án; phối hợp, xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc, thực hiện nhanh công tác bàn giao mặt bằng phục vụ triển khai dự án.

- Tập trung mọi nỗ lực thực hiện, quyết tâm giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; duy trì chế độ giao ban xây dựng cơ bản; kịp thời tháo gỡ khó khăn để bảo đảm quản lý nguồn vốn đầu tư từ NSNN chặt chẽ, hiệu quả, đúng luật.

- Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế. Xã hội hóa đầu tư trong một số lĩnh vực dịch vụ công. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương để vận động và triển khai thực hiện các dự án ODA và nguồn vốn do các bộ, ngành Trung ương quản lý.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp như: Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 9/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 8/4/2022... Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, hỗ trợ giúp đỡ các nhà đầu tư về thủ tục để sớm khởi công các dự án động lực tại Khu kinh tế Đông Nam.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, động lực, có sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là các công trình giao thông quan trọng kết nối các khu kinh tế, khu công nghiệp, cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, La Lay với cảng Cửa Việt, cảng Mỹ Thủy và hệ thống giao thông quốc gia; xây dựng cơ sở hạ tầng các đô thị trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, tập trung sự chỉ đạo và nguồn lực đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng được lựa chọn khánh thành và khởi công chào mừng 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Trị. Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm vào các khu kinh tế, khu công nghiệp và khu dịch vụ du lịch của tỉnh theo đúng quy hoạch đặc biệt là tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị. Hỗ trợ, tạo điều kiện để các nhà đầu tư tổ chức triển khai thực hiện các dự án đúng tiến độ.

- Tiếp tục thực hiện việc rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước. Định kỳ tổ chức Hội nghị đối thoại giữa UBND tỉnh với doanh nghiệp, đối thoại chuyên đề về tài nguyên môi trường,

thuế, bảo hiểm... nhằm kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; duy trì có hiệu quả mô hình cả phê doanh nhân. Tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác tham vấn Doanh nghiệp, tạo điều kiện doanh nghiệp tham gia vào góp ý chính sách, pháp luật có liên quan tại tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp gia tăng sản xuất sau ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về cải thiện và nâng cao chỉ số PCI và phần đầu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 tăng 3 bậc so với năm 2021. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025.

4. Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thu chi ngân sách, phân bổ hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp điều hành tài chính - ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2022 và các giải pháp khai thác nguồn thu ngân sách, phân bổ hoàn thành ở mức cao nhất dự toán thu NSNN năm 2022.

- Điều hành dự toán chi ngân sách địa phương chủ động, chặt chẽ, bám sát dự toán được giao và theo tiến độ thu ngân sách; hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán, tiết kiệm và sắp xếp lại các nhiệm vụ chi ngân sách, dành nguồn chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, thiên tai; đảm bảo nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

- Đẩy mạnh sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; quan tâm đến công tác giải quyết việc làm; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền cổ động, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm của quê hương, đất nước trong năm. Kiểm tra, đánh giá phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình tại các địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 của HĐND tỉnh về Đầu tư, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hoá tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2025. Hoàn thiện Hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể Hồ giã gạo trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, giai đoạn 2021-2030”; tổ chức các giải trong khuôn khổ Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Quảng Trị lần thứ VIII năm 2021-2022.

- Triển khai có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và Luật Giáo dục 2019. Tích cực triển khai thực hiện và chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 3, lớp 7, lớp 10 năm học 2022 - 2023; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Xây

dựng xã hội học tập; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện. Hoàn thành việc biên soạn, thẩm định và phát hành tài liệu Giáo dục địa phương lớp 3, lớp 7, lớp 10; hoàn thành bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Củng cố, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổ chức tốt Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 và khai giảng năm học mới 2022 - 2023.

- Ngành y tế chủ động tham mưu thực hiện tốt các hoạt động phù hợp với tình hình dịch bệnh trên địa bàn. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và chất lượng đội ngũ y bác sỹ. Đẩy mạnh truyền thông vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, đạt kế hoạch đề ra. Kiểm soát tăng dân số và giảm mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động, tuyển dụng và sử dụng lao động của doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án và giải pháp giảm nghèo; chế độ, chính sách đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 23/5/2022 về thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và triển khai Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022). Triển khai thực hiện hiệu quả công tác trẻ em và bình đẳng giới. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động và các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn nghiện hút ma túy.

- Tiếp tục quan tâm chăm lo và triển khai thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chương trình, đề án của Chính phủ và chính sách của địa phương đối với vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện bảo đảm cho các hoạt động tôn giáo phát triển theo đúng quy định pháp luật.

6. Thực hiện tốt các chủ trương chính sách của nhà nước về khoa học công nghệ; hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 5807/KHUBND ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của BTV Tỉnh ủy “về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi

mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch tổ chức Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2022.

- Triển khai có hiệu quả một số Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về KH&CN như: Hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng lực sản xuất; hỗ trợ cho vay ưu đãi tại Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia giải thưởng Chất lượng quốc gia năm 2022.

7. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Đẩy nhanh tiến độ khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng phục vụ sản xuất

- Tập trung chỉ đạo thi hành các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch đã ban hành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng và đầu giá quyền sử dụng đất; thực hiện đồng bộ, các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ GPMB thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật, sử dụng lãng phí các nguồn tài nguyên.

- Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện. Trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất có rừng phòng hộ, đất có rừng đặc dụng. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 9 huyện, thành phố, thị xã thuộc dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị - vay vốn Ngân hàng thế giới.

- Khoanh định không đầu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Xây dựng mực nước tương ứng với cấp báo động lũ tại các sông trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường; tăng cường công tác quản lý nhà nước và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, bãi bồi trên địa bàn.

8. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; thực hiện tốt công tác sắp xếp tổ chức bộ máy; giải quyết kịp thời đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Đẩy mạnh thực hiện, kiểm tra, theo dõi công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị. Tổng kết việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2019-2021.

- Ban hành Nghị quyết về đẩy mạnh CCHC, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2026; xây dựng các Chương trình, Kế hoạch triển khai công tác CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030 và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính của tỉnh năm 2021.

- Ban hành mới quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục kiện toàn các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn. Hoàn thành xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm các cơ quan hành chính; các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý, tuyển dụng, sử dụng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý biên chế, triển khai thực hiện chủ trương, chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Hoàn thành đúng tiến độ và nội dung Kế hoạch thanh tra năm 2022. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, xử lý sau thanh tra; tập trung giải quyết có hiệu quả đơn thư, khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Thực hiện tốt thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm và thanh tra các vụ việc do Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm, kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc tồn đọng gây bức xúc trong nhân dân, giải quyết đơn thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản về phòng chống tham nhũng. Tổ chức và thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức và người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

9. Thực hiện tốt công tác đối ngoại; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

- Tiếp tục triển khai các hoạt động đối ngoại trong điều kiện đảm bảo an toàn, linh hoạt. Đẩy mạnh công tác kêu gọi, vận động các tổ chức quốc tế, tổ chức, dự án PCPNN, các nhà tài trợ quốc tế triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến vận động viện trợ PCPNN tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025; vận động, ký kết và triển khai các dự án PCPNN trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý biên giới và hợp tác với Lào, công tác thông tin đối ngoại, lãnh sự, đối ngoại nhân dân và Người Việt Nam ở nước ngoài.

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương 6 tháng cuối năm; chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện tham gia phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Các lực lượng vũ trang chủ động nắm chắc tình hình để kịp thời xử lý các tình huống, không để bị động, bất ngờ, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; ngăn chặn, kiểm soát người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê; thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, chống lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè và phòng chống cháy nổ, nhất là các khu vực có nguy cơ cao.

- Kiểm tra, rà soát các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và “Siết chặt quản lý hoạt

động kinh doanh vận tải”; kiểm tra tải trọng xe; công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, quản lý hành lang đường bộ.

10. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; phát triển kinh tế số, xã hội số

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền. Tăng cường đảm bảo an ninh mạng, an ninh thông tin và hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông. Đẩy mạnh thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế về thông tin và truyền thông.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-TU ngày 04/10/2021 Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến 2030 và phát triển hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông. Ứng dụng rộng rãi và thực chất công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh, hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 5884/KH-UBND ngày 21/12/2020 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 5980/KH-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị: Chỉ đạo Kết nối CSDL các ngành, địa phương lên IOC tỉnh; Triển khai Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và hệ thống bảo mật; Chỉ đạo nâng cấp hệ thống mạng LAN, trang thiết bị tin học cho các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2022, UBND tỉnh xin báo cáo Văn phòng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

TỔNG HỢP THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
KINH TẾ - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
 (Kèm theo Báo cáo số **7.20**/UBND-TH ngày **29**/6/2022 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 6 tháng 2022	So sánh với kế hoạch	Ghi chú
A	CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ						
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giá SS năm 2010	%	6.5	6,5-7	3.50		
	- Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	3.02	2,5-3	-4.38		
	- Khu vực Công nghiệp và xây dựng	"	14.75	13,5-14	6.59		
	- Khu vực Dịch vụ	"	3.66	5,5-6	5.50		
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	56.8	65-66			
3	Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn	Tỷ đồng	28,676	24,000	11,199	46.66	
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	5,511.452	4,150	2,856.023	68.82	
	<i>Trong đó:</i>						
	- Thu nội địa	"	4,071.394	3,500	2,517.988	71.94	
	- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	"	1,429.299	650	305	46.92	
5	Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	294,600	260,000	120,254	46.25	
6	Trồng rừng tập trung	ha	9,493	7,000	3,438	49.11	
7	Tổng sản lượng thủy sản	tấn	36,078.5	37,500	17,098	45.59	
8	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về nông thôn mới	%	62.4	68.3	62.4		
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu	%		6.9	1.98		
9	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	32,491.7	38,000	13,126.3	34.54	
10	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	455	420	251	59.76	
B	CÁC CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI						
1	Tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia	%	60	63	48.23		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 6 tháng 2022	So sánh với kế hoạch	Ghi chú
2	Tỷ lệ lao động được đào tạo	%	68.5	70.27			
	<i>Trong đó:</i>						
	- Lao động được đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ	%	32	32.5			
3	Tạo việc làm mới	lao động	11,134	12,000	10,756	89.63	
4	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	96.5	96.5	93.62		
5	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	1.21	1,0-1,5			
C	CÁC CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG						
1	Tỷ lệ che phủ rừng	%	50	49.9			
2	Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	92.14	93.48			
3	Tỷ lệ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	95.2	95			
4	Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị	%	95.5	96			
D	CÁC CHỈ TIÊU VỀ AN NINH - QUỐC PHÒNG						
1	Công tác tuyển quân	%	100	100	100	100	